*Học kỳ mùa Xuân năm 2026*

# TUYỂN TÂN SINH VIÊN
# SINH VIÊN CHUYỂN TIẾP
# NGOẠI QUỐC

SINCE 1947
SEO KYEONG
UNIVERSITY

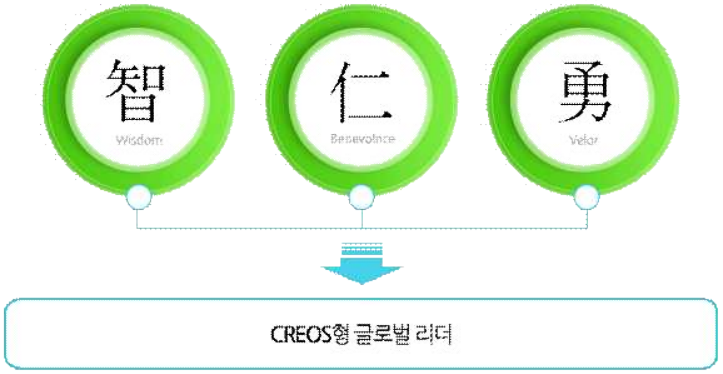


## Triết lý sáng lập:

Triết lý sáng lập là kế thừa tinh thần của chủ nghĩa nhân đạo và góp phần hiện thực hóa một xã hội lý tưởng vì sự thịnh vượng chung của nhân loại bằng cách tiến hành nghiên cứu học thuật, giảng dạy và nuôi dưỡng những cá nhân tài năng.

## Mục đích giáo dục:

Theo triết lý sáng lập, mục đích là nghiên cứu và giảng dạy các lý thuyết học thuật sâu sắc và các phương pháp ứng dụng hữu ích cần thiết cho sự phát triển của quốc gia và xã hội loài người, đồng thời cung cấp nền giáo dục toàn diện nhằm nuôi dưỡng và trau dồi nhân cách lành mạnh, từ đó nuôi dưỡng những tài năng hàng đầu được trang bị trí tuệ, lòng nhân từ và lòng dũng cảm.




## Mục tiêu giáo dục



# CONTENTS


1. Bảng tổng hợp đơn vị tuyển dụng và số lượng tuyển dụng 2

2. Điều kiện ứng tuyển 6

3. Tiếp nhận hồ sơ 7

4. Hồ sơ cần nộp 8

5. Phương thức nộp hồ sơ và lệ phí nộp hồ sơ 10

6. Lịch tuyển chọn 11

7. Phương thức đăng kí 14

8. Học bổng 14

9. Các khoản mục ứng viên cần lưu ý 17

10. Thông tin về ký túc xá 18

11. Thông tin về học phí 19

12. Thông tin về nơi nộp hồ sơ 20

## 1. Bảng tổng hợp đơn vị tuyển dụng và số lượng tuyển dụng

▣ Sinh viên mới:

1. Đơn vị tuyển dụng (Những khoa được đánh dấu ★ là những khoa đang có lớp dành riêng cho người nước ngoài )

| Đại học | Mục tuyển sinh | |
|---|---|---|
| | Khoa | Chuyên ngành |
| Khoa tổng hợp | ★Khoa kinh doanh du lịch Quốc tế (글로벌관광경영학과) | |
| | ★ Khoa trang điểm và tạo kiểu tóc Quốc tế (글로벌헤어&메이크업디자인학과) | |
| | ★ Khoa trị liệu thẩm mỹ da - mỹ phẩm (글로벌뷰티테라피&코스메틱학과) | |
| | Khoa tổng hợp 1 (글로벌융합학부1) | Chuyên ngành Quản trị Hội tụ Toàn cầu |
| | | Ngành Biên Phiên Dịch và Văn hóa |
| | 글로벌융합학부2 | ★ Chuyên ngành vũ đạo thực hành |
| | | Ngành Thể thao và Công nghệ |
| | | Ngành Quản lý Golf |
| | | Ngành Khiêu vũ Thể thao Toàn cầu |
| | | Ngành Hội tụ Văn hóa - Nghệ thuật Hàn Quốc (K-Culture) |
| Nghệ thuật công diễn | Khoa nghệ thuật công diễn | Diễn xuất người mẫu/ Người mẫu thời trang /Nhạc kịch |
| | ★ Khoa âm nhạc ứng dụng (실용음악학부) | Sáng tác / Thanh nhạc /Nhạc khí / Ca sĩ sáng tác nhạc |
| Thiết kế và điện ảnh | Khoa thiết kế | LF_Thiết kế phong cách sống |

| Đại học | Mục tuyển sinh | |
|---|---|---|
| | Khoa | Chuyên ngành |
| Trường Đại học Hội tụ Tương lai | Khoa Hội tụ Tương lai 1 / 2 (미래융합학부 1 / 2) | |
| | Khoa Tự do lựa chọn chuyên ngành | |
| | Khoa Tự do lựa chọn chuyên ngành | |
| Nghệ thuật Biểu diễn | Khoa Nghệ thuật Biểu diễn | Chuyên ngành Diễn xuất / Đạo diễn |
| | Khoa Âm nhạc | Chuyên ngành Piano / Nhạc cụ Giao hưởng |
| | Khoa Nghệ thuật Múa | Chuyên ngành Múa truyền thống Hàn Quốc |
| Thiết kế & Hình ảnh | Khoa Thiết kế | Chuyên ngành Thiết kế Thị giác (Visual Design) VD_비주얼디자인 |
| | Ngành Điện ảnh và Hình ảnh | |
| | Ngành Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Hình ảnh | |

2. Chỉ tiêu tuyển sinh hệ đại học chính quy

- Không giới hạn chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường sẽ tuyển chọn trong phạm vi số lượng có thể tiếp nhận.

- Đối với một số khoa như Trường Nghệ thuật Biểu diễn, Trường Thiết kế & Hình ảnh, việc có tổ chức kỳ tuyển sinh hay không sẽ phụ thuộc vào chương trình đào tạo của từng khoa/ngành và số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trong một số trường hợp, hồ sơ đăng ký có thể bị hủy.

- Riêng Trường Nghệ thuật Biểu diễn có thể yêu cầu nộp video bài thi năng khiếu trước khi phỏng vấn.

## ▣ Tuyển sinh hệ liên thông:

1. Ngành tuyển sinh

(Các ngành có dấu ★ đang vận hành lớp riêng dành cho sinh viên nước ngoài)

| Đại học | Mục tuyển sinh | |
|---|---|---|
| | Khoa | Chuyên ngành |
| Khoa học nhân văn | Khoa ngôn ngữ thương mại quốc tế (글로벌비즈니스어학부) | |
| | Khoa quảng cáo quảng bá nội dung (광고홍보콘텐츠학과) | |
| | Khoa thiếu nhi (아동학과) | |
| Khoa học xã hội | Khoa nguồn nhân lực công (공공인재 학부) | Nhân lực công cộng /Cảnh sát hành chính |
| | Khoa kinh tế (경영학부) | |
| Khoa học kỹ thuật | Khoa tin học phần mềm | |
| | Khoa học kỹ thuật thông tin tài chính | |
| | Khoa học kỹ thuật điện tử | |
| | Khoa học kỹ thuật tin học | |
| | Khoa học kỹ thuật sinh mệnh hóa học nano | |
| | Khoa học kỹ thuật hệ thống lưu thông hàng hóa | |
| | Khoa học kỹ thuật đô thị | |
| | Khoa học kỹ thuật kiến trúc xây dựng cơ bản | |
| Khoa nghệ thuật thẩm mỹ | ★Khoa kinh doanh du lịch Quốc tế | Có thể chuyển tiếp vào năm 2 hoặc năm 3 |
| | ★ Khoa trang điểm Quốc tế | Có thể chuyển tiếp vào năm 2 hoặc năm 3 |
| | ★ Khoa trị liệu thẩm mỹ da - mỹphẩm | Có thể chuyển tiếp vào năm 2 hoặc năm 3 |
| Nghệ thuật công diễn | ★Khoa múa thực tiễn | Có thể chuyển tiếp vào năm 2 hoặc năm 3 |
| | ★Khoa Âm nhạc Ứng dụng | Sáng tác/ vocal/ nhạc cụ/ ca sĩ kiêm nhạc sĩ |
| | Ngành Nhạc kịch | Có thể chuyển tiếp vào năm 2 |

2. Chỉ tiêu tuyển sinh hệ liên thông: Không giới hạn chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường sẽ tuyển chọn trong phạm vi số lượng có thể tiếp nhận.

3. Điều kiện chuyển tiếp vào năm 2:

- Chỉ những ứng viên đã hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) năm nhất tại các trường đại học hệ 4 năm tại Hàn Quốc, hoặc đã tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) trường cao đẳng (chuyên ngành) tại Hàn Quốc mới đủ điều kiện đăng ký.

- Đối với sinh viên nước ngoài đang theo học tại các trường đại học ngoài Hàn Quốc, việc đủ điều kiện đăng ký sẽ được xem xét dựa trên hệ thống đào tạo và tín chỉ của trường đó, và có thể bị hủy hồ sơ đăng ký nếu không đủ điều kiện.

## 2. ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dành cho tân sinh viên.

1) Bản thân ứng viên, bố và mẹ của ứng viên điều phải có quốc tịch người ngoại quốc (không phải là người Hàn Quốc) đã hoàn thành tất cả các chương trình Tiểu học, Trung học cơ sở,Trung học phổ thông trở lên tại nước sở tại

2) Bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn (TOPIK) (đối với khối ngành xã hội, nhân văn là cấp 4 trở lên, khối nghành nghệ thuật và thể thao là cấp 3 trở lên.)

| Phân loại | Nhân văn/Khoa học xã hội/Khoa học và Kỹ thuật | Khoa Giáo dục Thể chất và Nghệ thuật | Nhập học có điều kiện (chung cho tất cả các khoa) |
|---|---|---|---|
| Tân sinh viên | Cấp 3 trở lên | Cấp 2 trở lên | Thí sinh vượt qua kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Hàn do trường tổ chức<br>※ Thí sinh vượt qua kỳ thi tiếng Hàn do trường tổ chức vẫn phải hoàn thành khóa học tiếng Hàn bắt buộc dành cho sinh viên năm nhất trong 1 học kỳ. |
| Khi Tốt nghiệ | Cấp 4 trở lên | Cấp 3 trở lên | |

※ Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Hàn do Viện Giáo dục Ngôn ngữ & Văn hóa của trường tổ chức:

Đối với thí sinh đang cư trú ở nước ngoài, kỳ thi có thể được tổ chức trực tuyến.

※ Thí sinh đăng ký tại Trung Quốc:

Địa điểm: Thi trực tiếp tại địa điểm chỉ định tại Trung Quốc (sẽ thông báo sau)

Thời gian dự kiến: Thứ Hai, ngày 15 tháng 12 năm 2025, từ 14:00 đến 16:00 (giờ địa phương)

※ Các quốc gia khác: Kỳ thi sẽ được tổ chức trực tuyến

※ Thí sinh đang cư trú tại Hàn Quốc: Bắt buộc phải tham gia kỳ thi trực tiếp tại trường

2. Điều kiện đăng ký dành cho sinh viên chuyển tiếp:

1) Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến) Cao đẳng hay trường nghề tại trong và nước ngoài hệ 2~3năm, hoặc Người có số liệu 2 năm học(4 học kỳ) trở lên tại trường đại học tại trong và ngoàinước hệ 4 năm.

2) Người đã đạt chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn (Topik)

| Phân loại | Khoa Nhân văn/ Khoa học xã hội/<br>Khoa học và Kỹ thuật | Khoa Giáo dục Thể chất và Nghệ thuật |
|---|---|---|
| Chuyển tiếp, tốt nghiệp | Cấp 4 trở lên | Cấp 3 trở lên |

3. Chứng nhận năng lực tiếng Hàn (TOPIK) được công nhận:

Kết quả kiểm tra PBT lần thứ 103 được công bố vào Thứ Ba, ngày 23 tháng 12 năm 2025 và kết quả kiểm tra IBT lần thứ 10 được công bố vào Thứ Sáu, ngày 19 tháng 12 năm 2025 đều được công nhận.

▣ Lưu ý về điều kiện dự tuyển

◑ Người đa quốc tịch hay người không có quốc tịch không thể đăng ký ứng tuyển (Tuy nhiên, đến ngày 01.11.2025 người có dự tính bỏ quốc tịch Hàn Quốc thì sẽ được chấp nhận hồ sơ. Thời gian nhập học được tính từ lúc ứng viên có quốc tịch nước ngoài)

◑ Trong quá trình giáo dục, dựa theo liên quan đến luật giáo dục phù hợp với nước sở tại, học lực tại các trường chính quy mới được công nhận.

◑ Nền tảng giáo dục như các kỳ thi đánh giá trình độ trong nước và quốc tế, giáo dục tại nhà, giáo dục mạng (internet) và giáo dục đời sống không được công nhận..

## 3. TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian

| Cách thức tiếp nhận | Thời gian tiếp nhận |
|---|---|
| Trực tiếp/ Qua bưu điện | Từ 10:00 thứ 2 ngày 10/11/2025<br>Đến 17:00 thứ 6 ngày 28/11/2025 |

2. Phí đăng ký: Ngân hàng Shinhan 140-001-300980 서경대학교 ₩100,000원 (Phải nộp dưới tên của học sinh)

3. Phí xét tuyển không được hoàn trả!!

4. Những điều cần lưu ý khi nộp hồ sơ:

1) Trước khi đăng ký hồ sơ, xin vui lòng phải xác nhận lại điều kiện đăng ký.
2) Sau khi hoàn tất đơn đăng ký, thông tin không thể thay đổi hoặc hủy bỏ và phí đăng ký không được hoàn lại.
3) Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về sai sót do, thiếu sót, lỗi chính tả, tài liệu nộp không đầy đủ hoặc thời hạn nộp quá hạn.
4) Những ứng viên không nộp hồ sơ hoặc không đáp ứng đủ điều kiện trình độ chuyên môn sẽ bị loại khỏi quá trình tuyển sinh và sẽ bị loại.

## 4. Hồ sơ cần nộp (Hồ sơ chung cho tuyển sinh hệ mới và chuyển tiếp)

| Phân loại | STT | Giấy tờ cần nộp | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Mẫu đơn theo quy định của trường | 1 | đơn đăng ký nhập học trực tuyến<br>(1 Bản) | Sau khi đăng ký nhập học trực tuyến xong, in đơn đăng ký và nộp bản gốc |
| | 2 | Giấy cam kết chịu trách nhiệm chi phí du học, Giấy đồng ý cho phép tra cứu học lực | Tải mẫu đơn từ trang web chính thức của trường |
| Chứng nhận học lực | 3 | Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (có công chứng, dịch thuật và xin tem tím)<br>(1 Bản) | - Trường hợp là sinh viên dự kiến tốt nghiệp, trước tiên phải nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp có công chứng, sau đó bắt buộc nộp giấy chứng nhận bằng tốt nghiệp có công chứng trước khi khai giảng.<br>- Đối với trường THPT hệ chính quy: chỉ chấp nhận giấy chứng nhận do Trung tâm Chứng nhận học lực và bằng cấp do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp.<br>- Đối với trường trung cấp nghề và các trường được công nhận tương đương tốt nghiệp THPT: sinh viên chọn và nộp loại giấy tờ phù hợp theo [Phụ lục 1]. |
| | 4 | Bảng điểm toàn bộ quá trình học THPT (bảng điểm tốt nghiệp không được chấp nhận), (có công chứng, dịch thuật và xin tem tím)<br>(1 Bản) | - Trường hợp có trình độ học vấn sau trung học, phải nộp mỗi loại 1 bản gồm:<br>+ Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) có công chứng và chứng nhận<br>+ Bảng điểm học tập kèm theo bản dịch có công chứng<br>Bản dịch thuật công chứng có tem tím |
| Giấy chứng nhận quốc tịch | 5 | Giấy chứng minh quan hệ gia đình<br>(1 Bản) | Nộp bản chinh hoặc bản dịch thuật công chứng |
| | 6 | Bản sao căn cước của phụ huynh và học sinh (mỗi thứ 1 bản) | Bản dịch thuật công chứng |
| | 7 | Bản sao hộ chiếu, visa và thẻ đăng ký người nước ngoài (mỗi thứ 1 bản) | |
| Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ | 8 | Bảng điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)<br>(1 Bản) | - 1 bản bảng điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)<br>- Đối với người có visa D-4, phải nộp thêm:<br>Giấy xác nhận đang theo học tại trung tâm tiếng Hàn<br>Bảng điểm tại trung tâm tiếng Hàn |
| Chứng minh công việc và thu nhập | 9 | Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính | Hồ sơ cần thiết để cấp "Giấy báo nhập học tiêu chuẩn"dành cho người nước ngoài cần visa du học:<br>Tất cả các giấy tờ dưới đây đều bắt buộc phải nộp, và chỉ được chấp nhận nếu được cấp sau ngày Thứ Hai, 03/11/2025.<br>1) Giấy chứng nhận đang làm việc hoặc Giấy đăng ký kinh doanh người bảo lãnh tài chính (Phải ghi rõ địa chỉ công ty / số điện thoại / số FAX) Nộp bản gốc hoặc bản dịch công chứng : 01 bản<br>2) Giấy chứng nhận thu nhập hoặc Giấy chứng nhận nộp thuế tài sản của người bảo lãnh tài chính (Phải ghi rõ địa chỉ công ty / số điện thoại / số FAX) Nộp bản gốc hoặc bản dịch công chứng: 01 bản<br># Trường hợp cha mẹ đang cư trú tại Hàn Quốc:<br>Nộp thêm:<br>• Giấy chứng nhận nộp thuế thu nhập cá nhân (갑근세납세증명서)<br>• Thẻ bảo hiểm y tế<br>• Giấy chứng nhận đang làm việc – mỗi loại 1 bản<br>※ Các bản dịch công chứng phải được thực hiện tại nước sở tại và nộp cùng với bản gốc. Không chấp nhận công chứng thực hiện tại Hàn Quốc. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Chứng minh tài chính | 10 | Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng | Chứng nhận số dư tài khoản lần 1 nộp bản scan và lần 2 nộp bản gốc (1 bản)<br>- Nộp giấy chứng nhận số dư tài chính lần 1 bằng bản scan: Giấy chứng nhận số dư tài chính trên 20,000,000WON dưới tên của học sinh hoặc phụ huynh được cấp sau ngày 03/11/2025 (thứ hai) 1 bản scan.<br>- Nộp giấy chứng nhận số dư tài chính lần 2 bản gốc: Giấy chứng nhận số dư tài chính trên 20,000,000WON dưới tên của học sinh hoặc phụ huynh được cấp sau ngày 07/01/2026 (thứ tư) bản gốc (Chi tiết dự kiến sẽ được thông báo sau khi có kết quả trúng tuyển, không cần phải nộp trong lúc tiếp nhận hồ sơ, ngày cấp giấy có thể thay đổi đối với một số trường hợp học sinh)<br>※ Tuy nhiên, đối với những học sinh đang lưu trú tại Hàn Quốc và có thẻ chứng minh thư người nước ngoài thì chỉ chấp nhận giấy chứng minh tài chính dưới tên học sinh của ngân hàng Hàn Quốc. |
| Khac | 11 | # Phải đăng ký xin cấp giấy chứng nhận học lực trung học phổ thông và đại học thông qua Trung tâm xác minh văn bằng tại Trung Quốc (www.chsi.com.cn www.cdgdc.edu.cn) và nộp bản chứng nhận cho trường.<br>※ Đối với thí sinh mang quốc tịch Trung Quốc, giấy chứng nhận học lực đại học bắt buộc phải là bản tiếng Anh do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp.<br>Trường hợp học chương trình đại học 5 năm, phải tách riêng bảng điểm thành:<br>3 năm học THPT<br>2 năm đại học<br>Bảng điểm phải ghi rõ số tín chỉ và số giờ học<br>Tất cả giấy tờ không phải tiếng Hàn đều bắt buộc phải được dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và nộp kèm bản gốc.<br>Đối với sinh viên chuyển tiếp, bảng điểm đại học phải được dịch công chứng sang tiếng Hàn.<br>※ Trong quá trình xét duyệt, nếu cần thiết có thể yêu cầu nộp bổ sung các giấy tờ xác minh thực tế.<br>※ Đối với sinh viên xin visa tại nước ngoài, giấy chứng nhận học lực và giấy xác nhận số dư ngân hàng phải được cấp 2 bản:<br>1 bản nộp cho nhà trường<br>1 bản do sinh viên tự mang đến nộp tại lãnh sự quán khi xin visa<br>Lưu ý:Các giấy tờ cần thiết để xin visa có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia và từng tỉnh/thành phố. | |

● Lưu ý: Các giấy tờ ở Việt Nam ngoại trừ Bằng tốt nghiệp THPT và học bạ THPT phải xin tem tím ra thì tất cả hồ sơ còn lại đều phải được dịch thuật công chứng sau ngày 03/11/2025.

## 4-1. Giấy tờ cần nộp (Hồ sơ bổ sung dành cho sinh viên chuyển tiếp)

| Phân loại | STT | Giấy tờ cần nộp | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Chứng nhận học lực | 1 | Bằng tốt nghiệp của trường đại học trước(có công chứng, dịch thuật và xin tem tím) (1 Bản) | Trường hợp là sinh viên dự kiến tốt nghiệp, trước tiên phải nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp có chứng nhận hợp lệ, và bắt buộc nộp giấy chứng nhận bằng tốt nghiệp chính thức trước khi khai giảng. |
| | 2 | Bảng điểm toàn bộ quá trình học tại trường đại học trước, kèm bản dịch tiếng Hàn có công chứng (1 Bản) | Trên bảng điểm phải ghi rõ số tín chỉ đã tích lũy (đã hoàn thành). |
| Khác | 3 | ※ Tất cả các giấy tờ không phải tiếng Hàn phải được dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, và nộp kèm bản gốc. Bảng điểm đại học của sinh viên chuyển tiếp bắt buộc phải có bản dịch công chứng tiếng Hàn.<br>※ Trường có thể yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu cần xác minh thêm thông tin trong quá trình xét tuyển.<br>※ Đối với sinh viên xin visa ở nước ngoài:<br>Phải chuẩn bị 2 bản giấy chứng nhận học lực và giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng. Nộp 1 bản cho trường và 1 bản tự nộp tại lãnh sự quán khi xin visa.<br>Hồ sơ xin visa có thể khác nhau tùy theo quốc gia và từng lãnh sự quán. | |

[Phụ lục 1]

| Phân loại trường học | | Giấy tờ cần nộp |
|---|---|---|
| Trường nghề trung học | Trường trung học nghề chính quy | * Phát hành trực tuyến (phải kiểm tra tính xác thực trực tuyến bắt buộc)<br>1. Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp, có công chứng và được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Trung Quốc xác nhận.<br>* Phát hành ngoại tuyến (phải nộp kèm giấy xác nhận thông tin trường học)<br>2. Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: có công chứng và được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Trung Quốc xác nhận.<br>3. Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp: sau khi được Sở Giáo dục cấp tỉnh (Sở Giáo dục Thành phố) xác nhận, tiến hành công chứng và được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Trung Quốc xác nhận. |
| | Trường cao đẳng nghề | |
| | Trường đào tạo nghề hoặc giáo dục trung học dành cho người trưởng thành | |
| | Trường kỹ thuật công nghiệp | Giấy chứng nhận công chứng và xác nhận của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Trung Quốc dựa trên bản tra cứu trực tuyến từ Trang web Bộ Nhân lực và An sinh xã hộ |
| Các trường khác được công nhận trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông | | Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp, có công chứng và được Đại sứ quán Hàn Quốc tại Trung Quốc xác nhận.<br>(Phải nộp kèm bản sao Giấy phép thành lập (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập trường dân lập)) |

## 5. PHƯƠNG THỨC NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ NỘP HỒ SƠ

1. Phương thức nộp hồ sơ và lệ phí nộp hồ sơ

| Hạng mục Tuyển sinh | Phương pháp tuyển sinh | Phí tuyển sinh (won) |
|---|---|---|
| Tất cả Hạng mục | 100% Phỏng vấn | 100,000 |

2. Lệ phí nộp hồ sơ: Ngân hàng Shinhan 140-001-300980 서경대학교 ₩100,000원
(Phải nộp dưới tên của bạn)

3. Phí xét tuyển không được hoàn trả!!

※ Người đăng kí thi bài thi kiểm tra năng lực tiếng đầu vào được tổ chức bởi Viện tiếng của trường sẽ phải đóng lệ phí thi riêng, không bao gồm trong phí tuyển sinh

※ Đánh giá theo khả năng học tập, thông tin học lực, Và nếu Kết quả đánh giá của trường Đại học làsinh viên có trở ngại và thiếu năng lực học tập, thì sẽ không được lựa chọn mà không có liên quan đến số lượng sinh viên tuyển sinh.

※ Người không có mặt tại Ngày phỏng vấn sẽ được tính là không đạt

※ Chuyên ngành Nghệ thuật năng khiếu có khả năng sẽ kiểm tra khi phỏng vấn, điểm kiểm tra năng khiếu sẽ được phản ánh cùng với điểm phỏng vấn.

※ Một vài khoa trong khối ngành Năng khiếu nghệ thuật sẽ có thể yêu cầu nộp tác phẩm bổ sung

※ Trong trường hợp Điểm phỏng vấn (bao gồm cả điểm kiểm tra thực hành) thấp hơn điểm tiêu chuẩn tuyển sinh sẽ bị đánh giá là không đỗ.

## 6. LỊCH TUYỂN CHỌN

| Nội dung | Thời Gian | Địa Điểm | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| Đăng ký nộp hồ sơ | Từ thứ hai ngày 10/11/2025 Đến thứ sáu ngày 28/11/2025 (10:00 ~ 17:00) | Tại văn phòng Giáo dục quốc tế(글로벌교육원)Tầng 11, Tòa 유담관 | ※ Đăng ký trực tuyến tại trang web của Trung tâm Giáo dục Toàn cầu (https://apps.skuniv.ac.kr/skuintl/loginForm.sku) ※ Các tài liệu khác như học lực, gia đình và tài chính phải được gửi qua đường bưu điện. |
| Nhận hồ sơ | Đến 17:00 thứ sáu ngày 28/11/2025 | Tại văn phòng Giáo dục quốc tế(글로벌교육원)Tầng 11, Tòa 유담관 | • Nộp hồ sơ trong thời gian Đăng ký nộp hồ sơ Hạn chế người nộp hồ sơ •Người không nộp hồ sơ sẽ liệt kê vàodanh sách không đỗ. |
| Bài Test đánh giá năng lực | Đến thứ hai ngày 15/12/2025 | Tại văn phòng Giáo dục quốc tế(글로벌교육원) Tầng 11, Tòa 유담관 và Tài khoản Zoom | • Thi trực tiếp đối với các bạn ở trong nước • Thi trực tuyến đối với những bạn ở nước ngoài |
| Phỏng vấn | Từ thứ tư ngày 24/12/2025 Đến thứ tư ngày 31/12/2025 | Địa điểm được chỉ định tại trường(dự tính tại 유담관,문예관,..) | • Thứ 2 ngày 22/12/2025 công bố ngày chính thức phỏng vấn • Danh sách công bố không thể thay đổi ngày theo từng cá nhân. • Mang theo chứng minh thư |
| Công bố danh sách thí sinh đỗ | Dự kiến đến 14:00 thứ sáu ngày 07/01/2026 | Thông báo dành cho sinh viên quốc tế tại trường | • Sẽ không thông báo đến từng cá nhân đạt. • Cấp chứng nhận và thông báo Nộp tiền Học phí |




※ Nhất định phải đăng kí online!

※ Đăng ký trực tuyến qua trang web của Văn phòng Hợp tác Quốc tế (https://apps.skuniv.ac.kr/skuintl/loginForm.sku)

※ Người phụ trách tư vấn theo quốc gia tiếp nhận oline

1) Người phụ trách tiếng Trung Quốc
 - 김현정 : 02-940-7672
 - 맹일비 : 02-940-7674

2) Người phụ trách tiếng Việt Nam
 - 짠티타오반 : 02-940-7674

3) Người phụ trách tiếng Myanmar
 - 띠띠진택 : 02-940-7687

4) Người phụ trách Tiếng Anh
 - 황효청 : 02-940-7687

5) Người phụ trách tiếng các nước khác
 - 안병학 : 02-940-7671

| | | | |
|---|---|---|---|
| Đóng Học phí | Thứ năm ngày 08/01/2026 ~ Đến thứ hai ngày 12/01/2026 Đến khi ngân hàng hết giờ giao dịch | Số Tài khoản giả định tại Ngân Hàng Sinhan | • Nộp thông qua tài khoản Giả định.<br>• Không đóng học phí trong khoảng thời gian trên sẽ được tính là trượt. |
| 표준입학허가서 발급 | 2026. 01. 13 (화) ~ 01. 16(금) | 유학생정보시스템 입력 | • 등록금 납부자에 한하여 순차적 발급 |
| Đổi Visa D-2 | Từ thứ hai ngày 19/01/2026 ~ Đến thứ sáu ngày 23/01/2026 | Tạivăn phòng Giáo dục quốc tế( 글로벌교육원)Tầng 11, Tòa 유담관 | • Bảng điểm của trung tâm tiếng Hàn (có ghi rõ tỷ lệ chuyên cần)<br>• Bảng điểm và giấy chứng nhận đang học/tốt nghiệp của trường đại học trước đó<br>(Chỉ dành cho thí sinh đăng ký hệ chuyển tiếp - 편입학 지원자에 한함)<br>•Trước khi chuyển đổi sang visa D-2, thí sinh phải duy trì tỷ lệ chuyên cần tại trung tâm tiếng Hàn từ 70% trở lên. |
| Định Hướng cho Tân sinh.Sinh viên chuyển tiếp | Thứ hai ngày 23/02/2026 ~ Đến thứ sáu ngày 27/02/2026 | Dự định tại các khoa ở trường | • Hướng dẫn sinh hoạt tại trường.<br>• Đăng ký môn học.<br>• Đăng ký thẻ sinh viên.<br>• Nhận Phòng ký túc xá và khám sức khỏe vv.<br>• Mỗi khoa sẽ có thể có sự thay đổi khác nhau. |
| Khai Giảng | Thứ ba ngày 03/03/2026. | | |

## 7. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÍ

| STT | Nội dung | Ghi chú |
|---|---|---|
| 1 | Đánh giá tư cách và phán định đạt hay không đạt | Trung tâm Giúp đỡ sinh viên Ngoại quốc tại Trường |
| 2 | Đóng Học phí (Số tiền phải đóng sẽ được thông báo sau) | Phòng tài vụ của trường và Ngân Hàng |
| 3 | Cấp Giấy cho phép nhập học | Trung tâm Giúp đỡ du học sinh ngoại quốc của trường |
| 4 | Chuyển phát Giấy cho phép nhập học | Trung tâm Giúp đỡ du học sinh ngoại quốc của trường |
| 5 | Đăng ký xin Cấp Thị thực và ra Visa | Đại sứ quán Hàn quốc tại nước ngoài |
| 6 | Nhập cảnh | |
| 7 | Đăng ký người ngoại quốc<br>※Đối với học viên(Visa D-4) tại Trung tâm ngôn ngữ sẽ đăng ký chuyển đổi sang Visa D-2 | Bộ tư pháp phòng xuất nhập cảnh |

※ Chỉ có thể đóng học phí thông qua phương pháp trường đã chỉ định, phải đóng theo số tài khoản giả định được chỉ định.

※ Học phí phải nộp sẽ được công bố sau.

※ Những người đang học tại trung tâm Ngôn ngữ cần phải theo học đến lúc chuyển đổi xong visa.

※ Cần nộp cho trường các hồ sơ sau khi đăng ký Người ngoại quốc( các loại như Chứng thực của Cục Xuất nhập cảnh, Thẻ chứng minh người ngoại quốc.

## 8. HỌC BỔNG

1. Học bổng học kỳ đầu tiên dựa theo Topik để cấp học bổng, Trong thời gian học tại trường học bổng sẽ được tự động tính theo điểm số.

| Tên học bổng | Học bổng thành tích tiếng Hàn của người ngoại quốc(TOPIK) | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Phân loại | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 | Cấp 5 | Cấp 6 |
| Học phí được giảm | 10% | 40% | 70% | 80% | 100% |
| Ghi chú | TOPIK áp dụng cho cả sinh viên mới và chuyển tiếp | | | | |

| Tên học bổng | Học bổng thành tích TOPIK cho sinh viên quốc tế | | | |
|---|---|---|---|---|
| Miễn giảm học phí | Học bổng sẽ được cấp tự động dựa vào điểm số của học kì trước đó (cùng với Topik) | | | |
| Điểm trung bình học kỳ trước | Topik 6 | Topik 5 | Topik 4 | Top 3 |
| Trên 4..3 ~ Đến 4.5 | Miễn 100% học phí | Miễn 70% học phí | Miễn 50% học phí | Miễn 40% học phí |
| Trên 4.0 ~ Dưới 4.3 | Miễn 80% học phí | Miễn 60% học phí | Miễn 40% học phí | Miễn 30% học phí |
| Trên 3.5 ~ Dưới 4.0 | Miễn 70% học phí | Miễn 50% học phí | Miễn 30% học phí | Miễn 20% học phí |
| Trên 3.0 ~ Dưới 3.5 | Miễn 50% học phí | Miễn 40% học phí | Miễn 20% học phí | Miễn 10% học phí |
| Hình thức trao học bổng | 1. Chỉ áp dụng cho sinh viên đại học chính quy đã hoàn thành từ 15 tín chỉ trở lên và nộp bảng điểm TOPIK trong thời hạn quy định.<br>* Không áp dụng học bổng cho:<br>- Sinh viên đăng ký dưới 15 tín chỉ<br>- Sinh viên đã vượt quá số học kỳ tiêu chuẩn (học quá hạn)<br>- Trường hợp bảng điểm TOPIK đã hết hạn hiệu lực<br>2. TOPIK có hiệu lực trong vòng 2 năm, chỉ chấp nhận bảng điểm còn trong thời hạn hiệu lực.(Nếu đã quá hạn, phải thi lại để nộp kết quả mới) | | | |

※ Học bổng chỉ được cấp cho 80% sinh viên có thành tích cao nhất trong nhóm đối tượng đủ điều kiện..

Ví dụ: Trong số 20 sinh viên, chỉ có 16 sinh viên xuất sắc nhất được nhận học bổng.

## 2. Học bổng Toàn phần Chủ tịch Trường Toàn cầu SKU (Dành cho tân sinh viên)

| Học bổng SKU toàn cầu | Ghi chú |
|---|---|
| 1. . Sinh viên Trung Quốc được học bổng xuất sắc | 1. Người đoạt giải thưởng của Giám Đốc<br>(Người chiến thắng trong các cuộc thi, lễ hội khác nhau, v.v.)<br>2. Được giới thiệu bởi sinh viên xuất<br>sắc từ các tổ chức công cộng<br>3. Được bình chọn là sinh viên xuất sắc tại đại hội du học<br>4. Đề xuất, tuyển chọn → Đánh giá (Ban Học bổng Toàn cầu) → Thông báo kết quả cuối cùng |
| 2. . Sinh viên Việt Nam được học bổng xuất sắc | |
| 3. Sinh viên Nhật Bản được học bổng xuất sắc | |
| 4. Sinh viên Myanmar được học bổng xuất sắc | |
| 5. Sinh viên Nga được học bổng xuất sắc | |
| 6. Sinh viên Đài Loan được học bổng xuất sắc | |
| 7. Sinh viên Châu Á được học bổng xuất sắc | |
| 8. Sinh viên Châu Âu được học bổng xuất sắc | |
| 9. Sinh viên Nam Mỹ được học bổng xuất sắc | |
| 10. Sinh viên Bắc Mỹ được học bổng xuất sắc | |
| 11. Sinh viên Châu Phi được học bổng xuất sắc | |
| 12. Sinh viên Châu Đại Dương được học bổng xuất sắc | |
| 13. Sinh viên Trung Đông được học bổng xuất sắc | |
| 14. Sinh viên Hàn Quốc ở nước ngoài được học bổng xuất sắc | |
| 15. Sinh viên nhận học bổng xuất sắc tại Nhật | |

## 9. CÁC KHOẢN MỤC ỨNG VIÊN CẦN LƯU Ý

1) Không thể đăng ký ứng tuyển nhiều lần cùng tuyển chọn/cùng đơn vị tuyển dụng trong trường. Trong 1 khoa chỉ có thể đăng ký 1 nguyện vọng.

2) Sau khi hoàn thành đăng ký hồ sơ không thể hủy hay sửa đổi lại thông tin, vì vậy xin vui lòng thận trọng khi điền thông tin

3) Sau thời gian tiếp nhận hồ sơ, trừ khi ngành ứng tuyển không đủ ứng viên đăng kí nên không thể mở lớp, thì mọi trường hợp hủy đăng kí nhập học do lí do cá nhân đều không được hoàn trả lệ phí đăng kí.

4) Người không nộp hồ sơ, Người có kết quả đánh giá hồ sơ không đạt yêu cầu và người không có mặt tại ngày phỏng vấn sẽ được xử lý vào danh sách không đạt, sẽ không hoàn trả tất cả lệ phí đăng ký cùng toàn bồ hồ sơ.

5) Tất cả hồ sơ đã nộp, trong đó danh sách kê khai và xác minh của bản thân phát hiện nhiều hư cấu hay tư cách đăng ký không đạt, bằng những phương pháp gian lận để thông qua và nhập học, nếu bị phát hiện sẽ hủy tư cách thông qua và tư cách nhập học.

6) Chúng tôi cần sử dụng thông tin cá nhân phục vụ cho kỳ thi đầu vào, nên khi đăng ký hồ sơ cần đồng ý vào Giấy đồng ý cho sử dụng thông tin cá nhân.

7) Trường hợp Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc không đồng ý cấp chứng nhận thì kết quả thông qua bị hủy bỏ, và sẽ hoàn trả lại toàn bộ phí học phí đã đóng trong học kỳ đó (trừ lệ phí đăng ký).

8) Đối tượng được phán đoán học sinh có thể thiếu khả năng học tập nên khó tiếp thu kiến thức tại Đại học, có thể sẽ không được lựa chọn mà không liên quan đến số lượng thí sinh tuyển sinh

9) Hồ sơ nộp phải là bản gốc

10) Hồ sơ nộp có bao gồm tiếng Anh, bắc buộc phải công chứng tại bản gốc và đính kèm bản dịch tiếng Hàn nộp kèm theo.

11) Trên hồ sơ nộp có sự khác nhau về họ tên phải nộp thêm bản chứng nhận xác nhận cùng một cá nhân của cơ quan Pháp luật tại nước đó.

12) Người bảo lãnh tài chính theo nguyên tắc phải là Ba Mẹ của ứng viên. Trường hợp không còn cách nào khác Người bảo lãnh phải là người có quan hệ gia đình với ứng viên bảo lãnh và nộp kèm hồ sơ có khả năng chứng minh mối quan hệ.

13) Trong ngày phỏng vấn cần mang theo phiếu dự thi và chứng minh thư (hộ chiếu, chứng nhận người ngoại quốc)

14) Tại trường chúng tôi không theo Cải cách giáo dục đặc biệt, không có lắp đặt thiết vị

giáo dục và thiết bị hỗ trợ dành cho Đối tượng giáo dục đặc biệt được quy định và người có trở ngại cơ thể

15) Trường hợp ứng viên tốt nghiệp tạm thời mà trong học kỳ năm đó không thông thể tốt nghiệp thì hủy bỏ kết quả thông qua và nhập học

16) Trong trường hợp các quốc gia đã đăng ký 'Apostile' (Phải nộp bản có "Xác nhận của hiệp hội tưpháp Apostille Certificate"). Tất cả các tài liệu yêu cầu công chứng phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn do cơ quan có thẩm quyền được đặt tại khu vực trường Đại học đó cấp. Trong trường hợp quốc gia chưa đăng ký hay dù đã đăng ký nhưng gặp trở ngại trong việc cấp phát sẽ được thay thế bằng "Xác nhận của bộ ngoại giao" hay 'Xác nhận lãnh sự" của lãnh sự quán Hàn quốc tại quốc gia đặt trường đại học đó.

17) Nhà trường không chịu trách nhiệm trong trường hợp điện thoại liên hệ bị lỗi hay thay đổi số điện thoại hoặc do thiếu sót nào đó lên dẫn đến thiệt hại cản trở liên lạc

18) Đăng ký Bảo hiểm Sức khoẻ Quốc dân là nghĩa vụ đối với sinh viên nhập học

19) Những mục không được ghi rõ tại thông báo tuyển sinh có thể khác đi theo quy định của trường.

▣ Lưu ý khi đóng học phí

◑ Học phí phải đóng trong thời hạn được quy định và học bổng sẽ được cấp sau khi nhập học và dựa theo năng lực tiếng Hàn (Topik)

◑ Du học sinh có nghĩa vụ phải đăng kí Bảo hiểm Sức khỏe Quốc dân và duy trì đến khi tốt nghiệp

- Trong trường hợp không đăng kí Bảo hiểm có thể nhận bất lợi trong việc tham gia sự kiện tại trường và có thể gặp khó khăn khi đổi Visa

## 10. THÔNG TIN VỀ KÝ TÚC XÁ

1) Dựa theo điểm số của học kỳ trước để tiếp nhận đăng ký gia hạn ký túc xá sau khi ở hết 6 tháng.

2) Nộp đơn Đăng ký ký túc xá khi đăng ký hồ sơ

3) Phí ký túc xá: Phí ký túc xá có thể thay đổi (sẽ được thông báo sau).

| Phòng 4 người |
| --- |
| 240.000~270.000Won/tháng |

## 11. THÔNG TIN VỀ HỌC PHÍ

1. Theo tiêu chuẩn năm học 2026

| Khoa tổng hợp | | | Khoa học công nghệ | | Khoa nghệ thuật, Khoa thiết kế & điện ảnh | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoa kinh doanh du lịch Quốc tế | Khoa Thiết kế Tóc & Trang điểm Toàn cầu | Khoa trị liệu thẩm mỹ da - mỹ phẩm | Khoa Phần mềm | Tất cả các khoa/ngành ngoại trừ Khoa Phần mềm | Khoa Thiết kế | Nghệ thuật biểu diễn |
| 3,649,000원 | 4,546,000원 | 4,546,000원 | 4,091,000원 | 4,427,000원 | 4,546,000원 | 4,791,000원 |

※ Học phí cho năm 2026 có thể thay đổi do Ban Xét Duyệt Học Phí vào tháng 1.

※ Sau khi khai giảng Trường sẽ cấp học bổng dựa theo kết quả kì thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK).

## 12. THÔNG TIN VỀ NƠI NỘP HỒ SƠ




1 동문(East Gate) 2 대학본부(Administration) 3 운동장(Athletic Field)
4 북악관(Bukak Building) 5 대일관(Daeil Building) 6 서문(West Gate)
7-1 은주1관(Eunjoo Building 1) 7-2 은주2관(Eunjoo Building 2) 8 청운관(Chungwoon Building)
9 혜인관(Hyein Building) 10 체육관(gymnasium) 11 지하주차장(Unerground Parking Area)
12 한림관(Hanlim Building) 13 학술정보관(Center Library) / 평생교육원(Continuing Education Center)
14 문예관(Moonye Building)

▣ Địa điểm nộp hồ sơ

· Tòa nhà 13 Yudam, tầng 11, Phòng 1101, văn phòng dành cho sinh viên ngoại quốc (Bản thân ứng viên hay người đại diện trực tiếp đến Văn phòng để nộp toàn bộ hồ sơ) - Thời gian có thể nộp hồ sơ: 10:00 ~ 17:00

· Không tiếp nhận hồ sơ vào các ngày thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ

‣ TEL : 02) 940-7672, 7674 ((Văn phòng hỗ trợ Du học sinh ngoại quốc)

‣ FAX : 02) 940-7677

‣ E-mail : skuuhak@skuniv.ac.kr

‣ Homepage : 『 http://www.skuniv.ac.kr 』

‣ Địa chỉ : mã bưu điện) 02713 Seoul City, Seongbuk-Gu, SeoKyeong-Ro 124 (jungnung-dong 16-1)yudamgwan 11 floor, International Student

‣ 우)02713 서울특별시 성북구 서경로 124(정릉동 16-1) 유담관 11층 1101호 외국인학생지원과